

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sa Loong, ngày 3 tháng 06 năm 2026

PHIẾU YÊU CẦU CUNG CẤP THÔNG TIN, DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI

Kính gửi: **Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực XI, tỉnh Quảng Ngãi.**1. Tên tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp dữ liệu: **Công ty TNHH TD Nam Việt.**Đại diện là ông: **Đặng Văn Thiết.** Số CCCD: 034081013197.

Cấp ngày 28/04/2021 tại CTCCSQLHCVTXXH; Quốc tịch: Việt Nam.

2. Địa chỉ liên hệ: 606 đường Hùng Vương, Phường Kon Tum, Quảng Ngãi.

3. Số điện thoại 0972.457.313; E-mail: Tracdianamviet2017@gmail.com.

4. Đối tượng được miễn, giảm phí, giấy tờ kèm theo (nếu có):

5. Nội dung thông tin, dữ liệu cần cung cấp: (Đánh dấu "X" vào nội dung cần cung cấp thông tin)

5.1. Thông tin, dữ liệu của thửa đất: **Thôn Ngọc Tạng, xã Sa Loong, tỉnh Quảng Ngãi.**(Nộp hồ sơ đất đai của ông: **Nguyễn Hữu Đài + Nguyễn Thị Hòa**), theo công văn hướng dẫn số 1104/VPĐK-KHTC ngày 13 tháng 04 năm 2026 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi.

a) Thông tin, dữ liệu cần cung cấp:

☒ Thông tin về thửa đất☐ Trích lục bản đồ☐ Lịch sử biến động☐ Giá đất☐ Giao dịch đảm bảo☐ Quy hoạch sử dụng đất☐ Bản sao GCN☐ Thông tin, dữ liệu khác : b) Hình thức khai thác, sử dụng : ☐ Bản giấy : 01 bản☐ Bản điện tử

5.2. Thông tin, dữ liệu về bản đồ địa chính

☐

(Thông tin chi tiết theo Mẫu số 13a/ĐK)

5.3. Thông tin, dữ liệu về thông kê, kiểm kê đất đai

☐

(Thông tin chi tiết theo Mẫu số 13b/ĐK)

5.4. Thông tin, dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

☐

(Thông tin chi tiết theo Mẫu số 13c/ĐK)

5.5. Thông tin, dữ liệu về giá đất

☐

(Thông tin chi tiết theo Mẫu số 13d/ĐK)

5.6. Thông tin, dữ liệu về điều tra, đánh giá, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất

☐

(Thông tin chi tiết theo Mẫu số 13đ/ĐK)

5.7. Thông tin, dữ liệu liên quan đến đất đai khác:

6. Mục đích sử dụng thông tin, dữ liệu: Để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

7. Phương thức nhận kết quả

☐ Qua dịch vụ bưu chính☒ Nhận tại nơi cung cấp☐ Qua Email

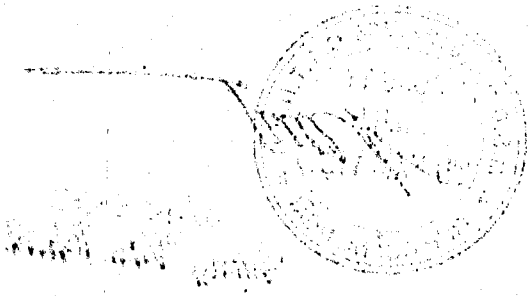
8. Cam kết sử dụng dữ liệu: Tôi cam đoan không sử dụng dữ liệu được cung cấp trái với quy định của pháp luật và không cung cấp cho bất kỳ bên thứ ba nào khác.

NGƯỜI YÊU CẦU

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là cơ quan, tổ chức)



GIÁM ĐỐC
Đặng Văn Thiết



**THÔNG TIN, DỮ LIỆU CHI TIẾT
VỀ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH**

(Kèm theo Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai)

STT	Danh mục thông tin, dữ liệu	Số lượng
1	Bản đồ địa chính	
	- Tờ bản đồ số: 124 (1/1000); Thửa số: 94 - Tờ bản đồ số:; Thửa số: - Tờ bản đồ số:; Thửa số: - Tờ bản đồ số:; Thửa số: - Tờ bản đồ số:; Thửa số: - Địa chỉ hành chính: xã: Sa Loong, tỉnh: Quảng Ngãi Loại bản đồ dạng số (Vector) ☐ Loại bản đồ dạng ảnh (Raster) ☐	
2	Dữ liệu không gian đất đai nền	
	- Đơn vị hành chính: xã:; tỉnh: - Lớp dữ liệu điểm khống chế đo đạc ☐ - Lớp dữ liệu biên giới, địa giới ☐ - Lớp dữ liệu thủy hệ ☐ - Lớp dữ liệu giao thông ☐ - Lớp dữ liệu địa danh, ghi chú ☐	
3	Dữ liệu không gian địa chính	
	- ☐ Toàn bộ đơn vị hành chính cấp xã, ☐ Tờ bản đồ số: - Đơn vị hành chính: xã:; tỉnh:	
4	Thông tin, dữ liệu khác:	

Ngày 02/7/2026

Người kiểm tra

Tiến Văn Khoa

Ngày 2/7/2026

PHÓ GIÁM ĐỐC



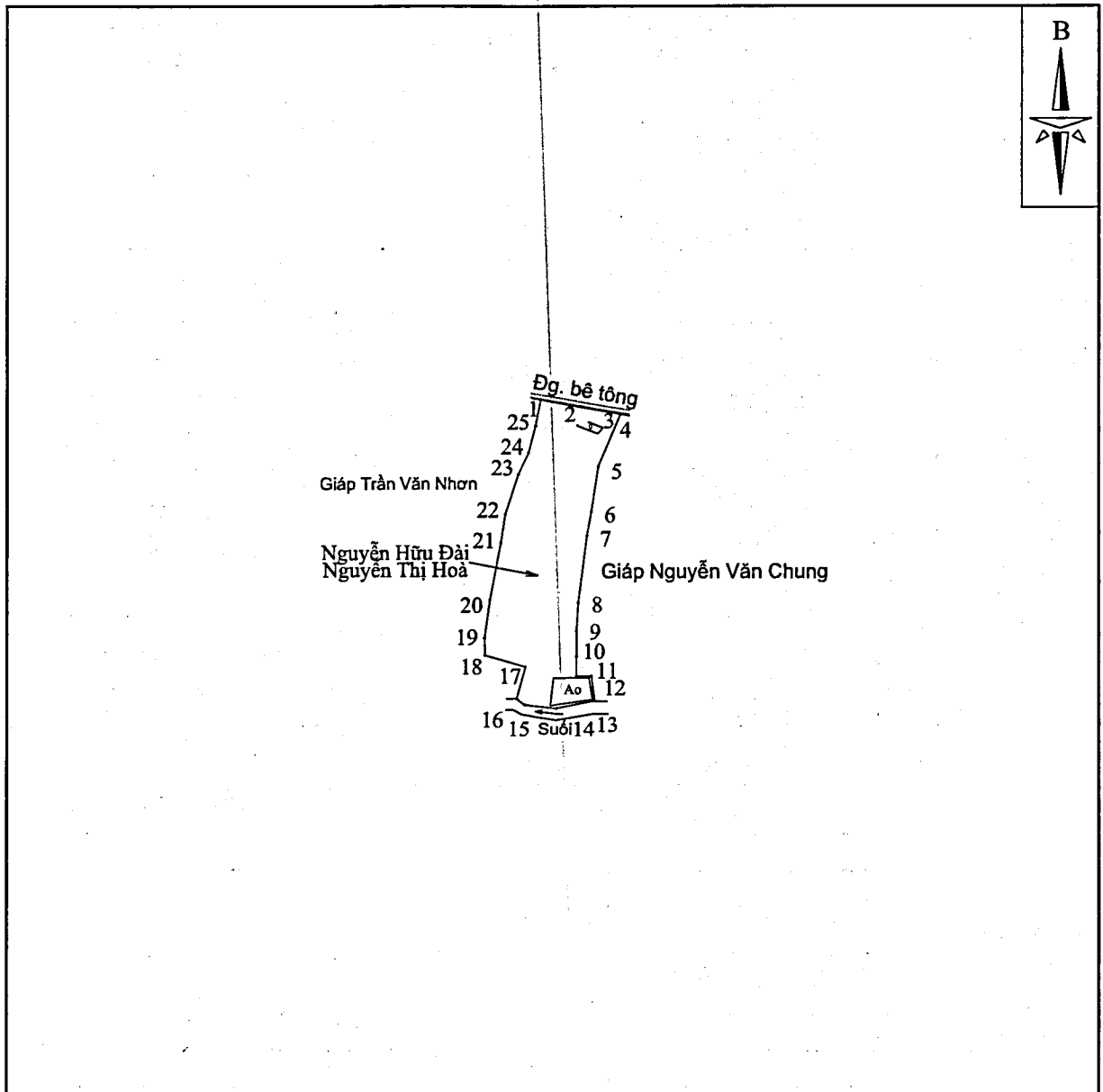
Nguyễn Ý Khoa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ
RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỪA ĐẤT

Ngày tháng 10 năm 2025, đơn vị đo đạc Công ty TNHH TĐ Nam Việt cùng các bên liên quan và người dẫn đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của (ông, bà, đơn vị) Nguyễn Hữu Đài + Nguyễn Thị Hoà đang sử dụng đất tại Thôn Ngọc Tăng, xã Sa Loong, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của những người sử dụng đất liền kề, đơn vị đo đạc và các bên liên quan đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

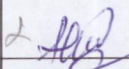
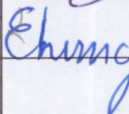
SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỪA ĐẤT



MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỬA ĐẤT

- Từ điểm 1 đến điểm 4 hiện trạng: Từ điểm 1 đến 4 giáp đường bê tông.
- Từ điểm 4 đến điểm 12 hiện trạng: Từ 4-12 giáp các gò sâu do giáp rẫy Nguyễn Văn Chung.
- Từ điểm 12 đến điểm 16 hiện trạng: giáp suối.
- Từ điểm 16 đến điểm 1 hiện trạng: giáp các gò sâu do giáp rẫy Trần Văn Nhơn.
- Từ điểm ... đến điểm ... hiện trạng:
- Từ điểm ... đến điểm ... hiện trạng:
- Từ điểm ... đến điểm ... hiện trạng:
- Từ điểm ... đến điểm ... hiện trạng:

Người sử dụng đất hoặc chủ quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất:

STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
1	Trần Văn Nhơn			
2	Nguyễn Văn Chung			

TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG RANH GIỚI THỬA ĐẤT TỪ KHI CẤP GCN (NẾU CÓ)

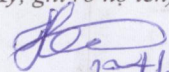
.....

.....

.....

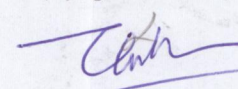
Người sử dụng đất

(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Hoa

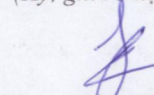
Người dẫn đạc

(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Văn Thanh

Cán bộ đo đạc

(Ký, ghi rõ họ tên)


Trần Thị Phụng

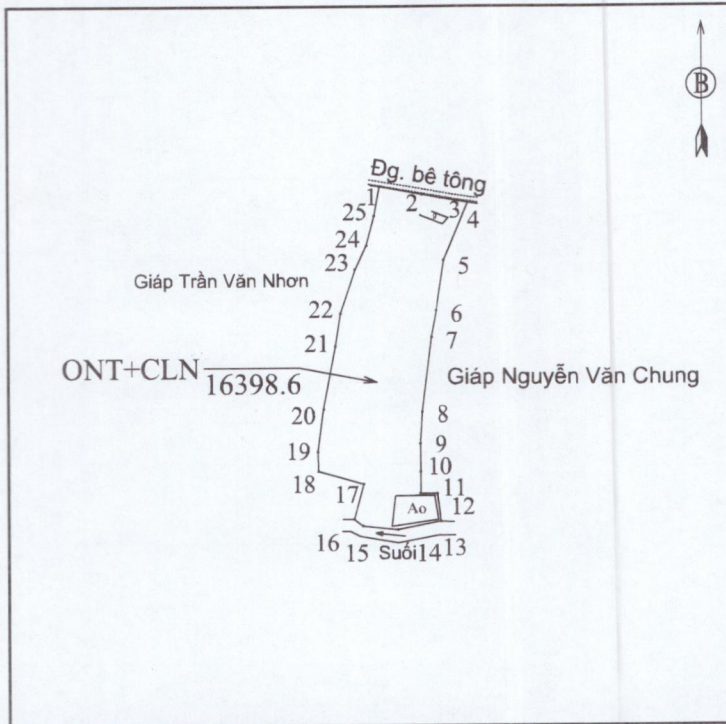
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHIẾU XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐO ĐẠC HIỆN TRẠNG THỬA ĐẤT

1. Thửa đất số:; tờ bản đồ số: 124.....; diện tích: 16398.6..... m²; loại đất: **ONT+CLN**.....
hình thức sử dụng (chung, riêng): chung ☒, riêng ☐
2. Địa chỉ thửa đất: Thôn Ngọc Tăng, xã Sa Loong, tỉnh Quảng Ngãi.....
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: Nguyễn Hữu Đài + Nguyễn Thị Hòa.....
4. Địa chỉ người sử dụng đất, người quản lý đất: Thôn Ngọc Tăng, xã Sa Loong, tỉnh Quảng Ngãi...
5. Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ):
- Loại giấy tờ:
- Diện tích trên giấy tờ: 0,0.....m²; loại đất trên giấy tờ:
6. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ:
7. Đo đạc theo dự án (công trình): Theo phiếu yêu cầu của người sử dụng đất, người quản lý đất...
8. Đơn vị đo đạc: Công ty TNHH TD Nam Việt.....
9. Sơ đồ thửa đất: 1:5000

10. Tọa độ và chiều dài cạnh thửa:



Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Chiều dài(m)
	X (m)	Y (m)	
1	1620383.17	520912.05	31.85
2	1620377.35	520943.37	14.01
3	1620374.82	520957.14	20.60
4	1620371.23	520977.43	46.27
5	1620328.70	520959.22	37.34
6	1620291.79	520953.56	19.95
7	1620272.17	520949.96	55.46
8	1620217.18	520942.80	23.24
9	1620193.98	520941.30	20.67
10	1620173.31	520941.35	16.12
11	1620157.19	520941.25	12.41
12	1620157.18	520953.66	20.55
13	1620136.80	520956.26	31.95
14	1620130.63	520924.91	26.23
15	1620133.46	520898.84	8.15
16	1620138.43	520892.38	

Sa Loong, ngày.....tháng 10 năm 2025

Cán bộ đo đạc

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Hòa

Sa Loong, ngày.....tháng 10 năm 2025

Người sử dụng đất, quản lý đất

Tôi ký tên dưới đây xác định các thông tin về

thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng đất

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Hòa

* Sơ đồ này không có giá trị pháp lý về đất đai như chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, thế chấp, tặng cho, cho thuê, cho thuê lại...vv.

* Sơ đồ này được chủ sử dụng đất chỉ ranh giới ngoài thực địa mục đích phục vụ việc xác định vị trí, diện tích, hiện trạng thửa đất đang sử dụng

PHIẾU XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐO ĐẶC HIỆN TRẠNG THỬA ĐẤT
(bổ sung)

[illegible][illegible]

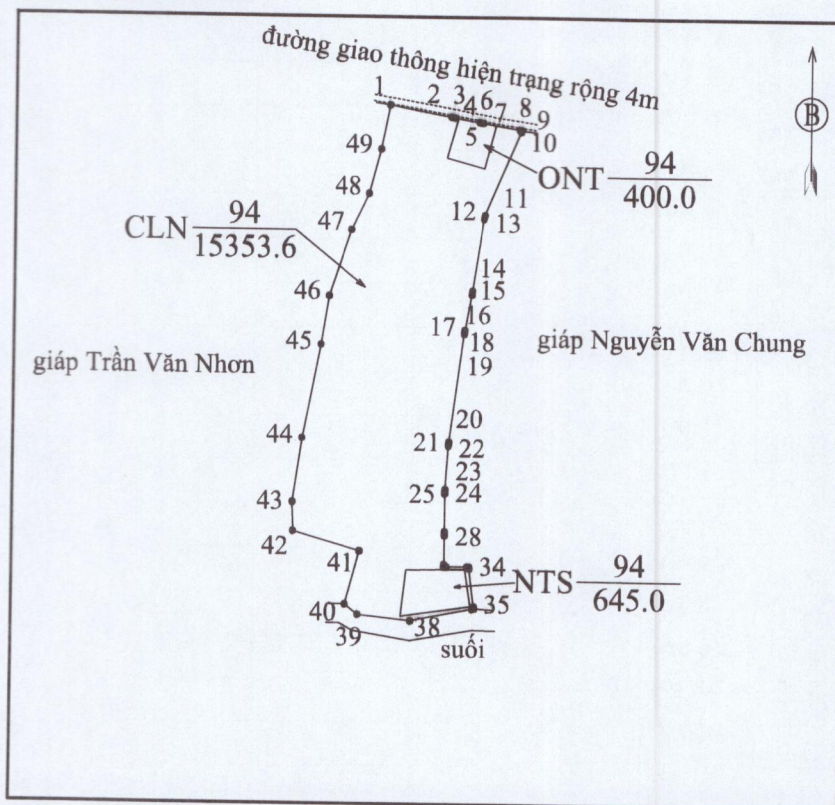
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐO ĐẠC CHÍNH LÝ THỬA ĐẤT

- Thửa đất số: 94.....; tờ bản đồ số: 124.....; diện tích: 16398,6..... m²;
loại đất: ONT+CLN+NTS; hình thức sử dụng (chung, riêng): Chung.....
- Địa chỉ thửa đất (Thể hiện số nhà, tên đường, phố, tên xứ đồng (nếu có)):
Thôn Ngọc Tăng, xã Sa Loong, tỉnh Quảng Ngãi.....
- Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: Nguyễn Hữu Đài+ Nguyễn Thị Hòa.....
- Địa chỉ người sử dụng đất, người quản lý đất: Thôn Ngọc Tăng, xã Sa Loong, tỉnh Quảng Ngãi.....
- Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển
mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ):
- Loại giấy tờ:
- Diện tích trên giấy tờ: m² ; loại đất trên giấy tờ:
- Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ:
- Diện tích, loại đất sau đo đạc chỉnh lý:
- Sơ đồ thửa đất:

9. Tọa độ, kích thước cạnh:



Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh(m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1620383.17	520912.05	30.85
2	1620377.54	520942.38	1.00
3	1620377.35	520943.37	1.00
4	1620377.17	520944.35	12.01
5	1620375.00	520956.16	1.00
6	1620374.82	520957.14	1.00
7	1620374.65	520958.13	18.60
8	1620371.41	520976.45	1.00
9	1620371.23	520977.43	1.00
10	1620370.31	520977.04	44.27
11	1620329.62	520959.61	1.00
12	1620328.70	520959.22	1.00
13	1620327.71	520959.06	35.34
14	1620292.78	520953.71	1.00
15	1620291.79	520953.56	1.00
16	1620290.80	520953.38	1.00

Sa Loong, ngày tháng năm 2026

Sa Loong, ngày tháng năm 2026

Người sử dụng đất

Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng, quản lý đất (Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Hòa
Đài
Nguyễn Hữu Đài

Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã/ Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai
(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG KINH TẾ

Nguyễn Viết Thạch

GIÁM ĐỐC
Dặng Văn Chiết



PHIẾU ĐO ĐẠC CHỈNH LÝ THỬA ĐẤT
(bổ sung)

STT	Tọa độ đỉnh thừa		Kích thước cạnh(m)
	X (m)	Y (m)	
17	1620273.15	520950.14	17.95
18	1620272.17	520949.96	1.00
19	1620271.18	520949.83	1.00
20	1620218.17	520942.93	53.46
21	1620217.18	520942.80	1.00
22	1620216.18	520942.73	1.00
23	1620194.98	520941.37	21.24
24	1620193.98	520941.30	1.00
25	1620192.98	520941.31	1.00
26	1620174.31	520941.35	18.68
27	1620173.31	520941.35	1.00
28	1620172.31	520941.35	1.00
29	1620158.19	520941.25	14.12
30	1620157.19	520941.25	1.00
31	1620157.19	520942.25	1.00
32	1620157.18	520952.66	10.41
33	1620157.18	520953.66	1.00
34	1620156.19	520953.78	1.00
35	1620137.79	520956.13	18.55
36	1620136.80	520956.26	1.00
37	1620136.61	520955.28	1.00
38	1620130.63	520924.91	30.95
39	1620133.46	520898.84	26.23
40	1620138.43	520892.38	8.15
41	1620164.45	520899.43	26.96
42	1620173.89	520866.37	34.39
43	1620188.15	520865.91	14.27
44	1620219.48	520870.33	31.64
45	1620265.60	520879.14	46.95
46	1620289.72	520882.92	24.41
47	1620321.94	520893.67	33.97
48	1620339.61	520902.15	19.61
49	1620361.50	520907.91	22.63
1	1620383.17	520912.05	22.06